TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔNG ANH** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 120/2022/QĐST-HNGĐ	*Đông Anh, ngày 14 tháng 03 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 74/2022/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 02 năm 2022 về việc *"Ly hôn"*, giữa:

Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị H, sinh năm 1998.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Phương T, xã Vĩnh N, huyện Đông A, thành phố Hà N.

Nơi ở hiện nay: Thôn Viên N, xã Vân N, huyện Đông A, TP. Hà N.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1994.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn Phương T, xã Vĩnh N, huyện Đông A, thành phố Hà N.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 59, 81, 82, 83, 110 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 236/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 03 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 03 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hoàng Thị H và anh Nguyễn Văn S.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- ***Về con chung*:** Chị Hoàng Thị H và anh Nguyễn Văn S có 01 con chung là Cháu Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 05/02/2021. Anh S, chị H thống nhất giao cháu Nguyễn Ngọc H cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi có sự thay đổi khác hoặc có quyết định khác của Toà án.

Về cấp dưỡng nuôi con, chị H và anh S không đề nghị Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con.

Anh S có quyền và nghĩa vụ đi lại, thăm nom con chung không ai có quyền cản trở.

Hiện tại, chị H đang mang thai được khoảng 04 tháng. Anh chị đều xác định thai nhi hình thành trong thời kỳ hôn nhân. Chị H, anh S đều xác định đây là con chung của vợ chồng anh chị. Trường hợp thai nhi sinh ra còn sống mà có tranh chấp về con chung và cấp dưỡng nuôi con thì anh chị sẽ yêu cầu Toà án giải quyết bằng một vụ án dân sự khác.

- Về tài sản chung, nợ chung và công sức đóng góp: Chị H và anh S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Hoàng Thị H tự nguyện chịu toàn bộ số tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) sung công quỹ Nhà nước. Anh S đồng ý để chị H chịu toàn bộ số tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng. Xác nhận chị H đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh ngày 02/03/2022 theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/0046064. Trả lại cho chị H 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của anh Nguyễn Văn S đối với chị Hoàng Thị H.

Anh Nguyễn Văn S được hoàn trả lại toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số AA2020/0046006 ngày 21/02/2022.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Đông Anh;
- UBND xã Vĩnh N;
- Chi cục THADS huyện Đông Anh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Triệu Thúy Hà